TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HNGĐ -ST
Ngày : 04 – 5 – 2023
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Võ Sỹ Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, Sinh năm: 1974; Địa chỉ: đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh D. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Phước T, Sinh năm: 1956; Địa chỉ: đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Lê Thị Thủy trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: bà Th và ông T chung sống vợ chồng với nhau năm 2013, đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã G, thành phố C, tỉnh D. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, không hợp nhau không thể hàn gắn được. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà Th xin được ly hôn với ông T

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 23/4/2013. Khi ly hôn bà Th yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không có.

Đối với ông T Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : ông T Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Bà Th và ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, thành phố C, tỉnh D, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án bà Th cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được vì vậy bà yêu cầu được ly hôn với ông T. Đối với ông T quá trình giải quyết vụ án Tòa án có triệu tập hợp lệ nhưng ông vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình nên xét thấy hôn nhân giữa bà Th và ông T có nhiều mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà Th là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 23/4/2013, hiện đang sống với bà Th. Khi ly hôn bà Th yêu cầu được nuôi con. Xét thấy việc nuôi dưỡng con cái là trách nhiệm của cha, mẹ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có triệu tập ông T nhiều lần nhưng ông vắng mặt và cũng không có ý kiến gì về con nên ông tự tước đi quyền lợi, ích hợp pháp của mình. Mặc khác tại Điều 81 luật hôn nhân và gia đình quy định: con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, nên Tòa án tiến hành ghi ý kiến của cháu Ng thì cháu xác định có nguyện vọng sống với mẹ khi bà Th và ông T ly hôn, do đó để theo nguyên vọng của các cháu nên tiếp tục giao con cho bà Th nuôi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con bà Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết

[5] Về nợ chung: bà Th khai không có.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình bà Th phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Th được ly hôn với ông Nguyễn Phước T.

- Về con chung : Giao cháu Nguyễn Bảo Ng, sinh ngày 23/4/2013 cho bà Th nuôi dưỡng, ông T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận .

- Về nợ chung: Bà Th khai không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Th phải chịu 300.000đ, ngày 30/01/2023 bà đã dự nộp 300.000đ theo lai số 0002730 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được giữ y sung Ngân sách nhà nước.

Bà Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Tiến Sĩ